

Số: /BGDDT-QLCL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
quản lý chất lượng năm học 2026–2027

Kính gửi:

- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Nhà trường, Ban Phụ nữ Quân đội (Bộ Quốc phòng).

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các Sở GDĐT, Cục Nhà trường, Ban Phụ nữ Quân đội (Bộ Quốc phòng) triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng (QLCL) năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Chuẩn bị và tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2027. Các đơn vị cần chủ động và có kế hoạch triển khai từ sớm công tác chuẩn bị cho Kỳ thi và công tác tuyên truyền, trong đó cần tham gia góp ý tích cực, kịp thời, hiệu quả cho các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi thử khi có điều kiện, hợp lý, hiệu quả về chất lượng, tập huấn các quy định, nhiệm vụ cho học sinh, giáo viên và cán bộ tham gia tổ chức Kỳ thi; thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để giảm bớt chi phí và tăng cường hiệu quả các khâu của tổ chức Kỳ thi.

2. Tiếp tục đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khách quan, minh bạch, thực chất, đúng quy chế và quy định pháp luật ở tất cả các khâu của các Kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG) từ cấp địa phương đến cấp quốc gia, dự thi Olympic khu vực và quốc tế.

3. Tiếp tục triển khai công tác bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) đối với cơ sở giáo dục (CSGD) mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông theo đúng quy định, bảo đảm thực chất, liên tục, dựa trên dữ liệu và lấy cải tiến chất lượng làm trọng tâm. Khai thác, sử dụng kết quả BĐCLGD, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia và dữ liệu phục vụ theo dõi, cải tiến chất lượng để phục vụ công tác quản lý, xác định các vấn đề và ưu tiên cải tiến; gắn công nhận đạt chuẩn quốc gia với quá trình bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục, phản ánh đúng thực trạng và tạo giá trị thiết thực cho CSGD, người học và công tác quản lý.

4. Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2026–2030, gắn với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và phân quyền, phân cấp, phân định thẩm

quyền trong lĩnh vực giáo dục. Việc xác định ưu tiên đầu tư cần căn cứ kết quả BĐCLGD, nhu cầu cải tiến chất lượng và điều kiện thực tế của CSGD, tập trung khắc phục những hạn chế, khoảng cách chất lượng, góp phần bảo đảm công tác BĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia thực chất, bền vững.

5. Tăng cường và thực hiện nghiêm công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ (VBCC) và thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý VBCC, dịch vụ công về công nhận văn bằng nước ngoài theo quy định. Quyết liệt triển khai đúng tiến độ thực hiện việc số hóa dữ liệu VBCC đã cấp theo quy định tại các kế hoạch và văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT. Bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất để sẵn sàng thực hiện cấp VBCC số và thực hiện các nghiệp vụ quản lý VBCC trên Hệ thống thông tin VBCC của Bộ GDĐT theo đúng nguyên tắc: Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và liên thông cơ sở dữ liệu. Tăng cường quản lý và thực hiện nghiêm quy định về việc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài trên địa bàn theo quy định và phân cấp. Có biện pháp hiệu quả để chấm dứt hiện tượng làm giả, mua bán, sử dụng VBCC giả.

6. Chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quy định của Bộ GDĐT về công khai trong hoạt động của các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

7. Triển khai các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc gia và quốc tế hiệu quả theo kế hoạch, phản ánh đúng kết quả dạy, học của các cấp học. Chủ động tham mưu để bảo đảm nguồn lực để triển khai hiệu quả Kế hoạch được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là UBND cấp tỉnh) ban hành để thực hiện “Đề án phát triển hệ thống đánh giá diện rộng cấp quốc gia đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế của giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CÔNG TÁC THI VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027:

a) Tăng cường chức năng quản lý, gắn trách nhiệm chỉ đạo, quản lý tổ chức thi của UBND cấp tỉnh và Sở GDĐT trong chỉ đạo tổ chức Kỳ thi tại địa phương.

b) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định, yêu cầu trong văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thi đến các cấp cơ sở; Tổ chức góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế thi tốt nghiệp THPT từ năm 2026, các văn bản hướng dẫn tổ chức Kỳ thi và chủ động đánh giá tác động tại địa phương.

c) Tiếp tục tập huấn các đội ngũ giáo viên để xây dựng câu hỏi thi và tham gia đóng góp câu hỏi thi/đề thi cho Thư viện câu hỏi thi theo hướng mở để phục vụ công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2027.

d) Làm tốt công tác lựa chọn nhân sự cho Kỳ thi; tăng cường quán triệt Quy chế thi; nâng cao chất lượng công tác tập huấn nghiệp vụ cho tất cả các đối tượng, lực lượng tham gia tổ chức thi; đặc biệt chú trọng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và phòng chống sử dụng công nghệ cao để gian lận thi cử tại địa phương.

đ) Tham gia thử nghiệm việc tổ chức thi trên máy tính do Bộ GDĐT tổ chức và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước tham gia tổ chức thí điểm thi trên máy tính từ năm 2027.

e) Phân tích, đánh giá và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu kết quả thi tốt nghiệp THPT để phục vụ công tác quản lý chuyên môn và ban hành chính sách.

2. Đối với các kỳ thi chọn HSG cấp quốc gia, dự thi Olympic khu vực và quốc tế:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, bồi dưỡng, thi chọn HSG, triển khai thực hiện Quy chế thi chọn HSG cấp quốc gia. Tổ chức các kỳ thi chọn HSG cấp quốc gia bảo đảm mục đích, yêu cầu, hiệu quả, thực chất và tham gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế bảo đảm chất lượng.

3. Đối với các chương trình đánh giá diện rộng quốc gia, quốc tế:

a) Chuẩn bị chu đáo và triển khai thực hiện khảo sát chính thức Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) chu kỳ 2025 trên máy tính tại địa phương: Xây dựng kế hoạch chi tiết huy động, bố trí kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, nguồn nhân lực triển khai; tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo, tuyên truyền; chỉ đạo các CSGD phổ thông thực hiện tốt công tác chuẩn bị dữ liệu hiệu trưởng, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

b) Triển khai thực hiện khảo sát thử nghiệm Chương trình Đánh giá diện rộng kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11.

c) Tạo điều kiện, cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn và tập huấn lại khung kỹ thuật, phương pháp, công cụ đánh giá của các chương trình đánh giá diện rộng cấp quốc gia, làm cơ sở vận dụng đánh giá người học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

d) Triển khai hiệu quả, phù hợp tại địa phương Đề án “Phát triển hệ thống đánh giá diện rộng cấp quốc gia đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế của giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2030” được UBND cấp tỉnh ban hành.

II. CÔNG TÁC BDCLGD VÀ CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về BDCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-

BGDDT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về BĐCLGD đối với CSGD mầm non, CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông; bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh - xã) và các quy định hiện hành về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch về BĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn.

2. Rà soát thực trạng, xác định danh sách CSGD được xem xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia hàng năm trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương, chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia, kết quả tự đánh giá, dữ liệu phục vụ theo dõi, cải tiến chất lượng và điều kiện thực tế của CSGD. Phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan bảo đảm nguồn lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật để CSGD từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc và theo dõi việc triển khai công tác BĐCLGD tại các CSGD; tổ chức thực hiện tự đánh giá, xác định mức độ đạt được, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo quy định. Phối hợp với UBND cấp xã trong việc hướng dẫn, hỗ trợ các CSGD thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác BĐCLGD, công nhận đạt chuẩn quốc gia; kịp thời phát hiện, tháo gỡ hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Đối với trường mầm non, trường phổ thông được sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại, việc tự đánh giá và công nhận đạt chuẩn quốc gia thực hiện đối với CSGD sau tổ chức lại theo quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BGDDT; việc đánh giá phải phản ánh đầy đủ điều kiện và hoạt động giáo dục tại các điểm trường thuộc phạm vi quản lý của CSGD.

4. Sử dụng kết quả BĐCLGD, kết quả công nhận CSGD đạt chuẩn quốc gia và dữ liệu về các điều kiện bảo đảm chất lượng làm căn cứ nhận diện điểm mạnh, hạn chế, xác định các ưu tiên cải tiến và phục vụ quản lý, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, đề xuất nhu cầu nhân lực, cơ sở vật chất và phân bổ nguồn lực đầu tư giai đoạn 2026-2030. Gắn việc sử dụng kết quả BĐCLGD với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục thực chất, hiệu quả triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các CSGD, địa bàn.

5. Tổ chức thường xuyên, thiết thực và hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng, phát triển năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục về BĐCLGD và công nhận CSGD đạt chuẩn quốc gia. Chú trọng hình thức bồi dưỡng gắn với thực hành, hỗ trợ trực tiếp và giải quyết các vấn đề chất lượng thực tế của CSGD.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng giáo dục; khai thác, kết nối và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu trường học, dữ liệu về BĐCLGD và các nguồn dữ liệu hiện có. Thực hiện phân tích, đối sánh, theo dõi kết quả BĐCLGD để nhận diện vấn đề, xác định khoảng cách chất lượng, ưu tiên cải tiến và phục vụ quản lý, hoạch định chính sách, phân bổ nguồn lực.

7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về BĐCLGD và công nhận CSGD đạt chuẩn quốc gia theo thẩm quyền; tập trung kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý, việc tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ đạt được, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, việc sử dụng kết quả đánh giá và tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu phục vụ quản lý chất lượng. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, sai sót; không để việc thẩm định, công nhận đạt chuẩn quốc gia chạy theo số lượng, hình thức hoặc tách rời với chất lượng giáo dục thực tế.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá thực chất kết quả thực hiện công tác BĐCLGD và xây dựng CSGD đạt chuẩn quốc gia; phân tích kết quả, xác định những vấn đề cần ưu tiên cải tiến, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp cho năm học tiếp theo. Báo cáo UBND cấp tỉnh và Bộ GDĐT theo quy định; đồng thời sử dụng kết quả sơ kết, tổng kết để điều chỉnh kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp BĐCLGD trên địa bàn.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

1. Thực hiện nghiêm Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26/02/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Quy chế VBCC), trong đó lưu ý ban hành, rà soát quy chế VBCC của cơ quan mình và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có thẩm quyền cấp VBCC ban hành, rà soát quy chế VBCC của đơn vị theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế VBCC của Bộ. Việc ban hành quy chế VBCC của cơ quan, đơn vị cần bảo đảm ban hành đầy đủ các mẫu hồ sơ quản lý VBCC theo thẩm quyền, quy định cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân, cách thức thực hiện đối với từng nhiệm vụ trong công tác quản lý VBCC, việc triển khai thực hiện văn bằng số, chứng chỉ số ... Nội dung quy chế VBCC của cơ quan, đơn vị cần bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

Các Sở GDĐT, CSGD nghề nghiệp bên cạnh trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp VBCC còn thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc: in, cấp, cấp lại, cấp bản sao, chỉnh sửa, thu hồi hủy bỏ VBCC; lập hồ sơ, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu VBCC đối với các CSGD, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

2. Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu VBCC theo Kế hoạch số 2355/KH-BGDĐT ngày 22/12/2025 của Bộ GDĐT về việc số hóa dữ liệu VBCC, Công văn

số 1861/BGDDĐT-QLCL ngày 17/4/2026 hướng dẫn bổ sung một số nội dung về số hóa dữ liệu VBCC, Công văn số 3148/BGDDĐT-KHCNTT ngày 29/5/2026 về việc hướng dẫn thiết lập, sử dụng phân hệ phần mềm Kho số hóa dữ liệu VBCC, Công văn số 3968/BGDDĐT-QLCL ngày 26/6/2026 về việc đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu VBCC, Công văn số 4754/BGDDĐT-QLCL ngày 24/7/2026 về việc khẩn trương thực hiện số hóa dữ liệu VBCC. Các nhiệm vụ số hóa dữ liệu VBCC có mốc thời gian hoàn thành trước 31/12/2026 tại Kế hoạch số 2355/KH-BGDDĐT phải hoàn thành trước ngày 30/11/2026.

3. Lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực và phẩm chất để đảm nhiệm công tác quản lý VBCC. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ quản lý VBCC cho cán bộ làm công tác này tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, các trung tâm có thẩm quyền cấp chứng chỉ, bảo đảm việc quản lý, cấp, phát VBCC chặt chẽ, khoa học, hiệu quả, đúng quy định.

4. Các Sở GDĐT chủ động rà soát tình hình hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài trên địa bàn; Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm quy định về thực hiện hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài theo thẩm quyền (nếu có); kịp thời báo cáo Bộ GDĐT những khó khăn, vướng mắc hoặc các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền; có văn bản yêu cầu các đơn vị liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ trên địa bàn kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục các hạn chế, sai sót trong quá trình tổ chức thi và cấp chứng chỉ (nếu có).

5. Các Sở GDĐT nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình thực hiện việc công nhận văn bằng của giáo dục phổ thông do CSGD nước ngoài cấp theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do CSGD nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

IV. CÔNG TÁC THỰC HIỆN CÔNG KHAI VÀ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Thực hiện chế độ báo cáo về công tác thi, đánh giá, BĐCLGD, quản lý VBCC theo quy định.

3. Kịp thời đề xuất với Bộ GDĐT về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để điều chỉnh, bổ sung các quy định hiện hành.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, các Sở GDĐT, Cục Nhà trường, Ban Phụ nữ Quân đội (Bộ Quốc phòng)

xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ QLCL năm học 2026-2027. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, phát sinh, báo cáo về Bộ GDĐT (qua Cục QLCL, số 35 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Bộ Tổng tham mưu - Bộ Quốc phòng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục QLCL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Phạm Ngọc Thưởng